# CÁC KỸ THUẬT KẾ TOÁN QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI TRONG DOANH NGHIỆP

**Th.S Lê Thị Huyền Trâm**

**BM Kế toán quản trị**

Kế toán quản trị cung cấp các thông tin hữu ích về các nội dung như phân loại chi phí, kiểm soát chi phí, lập dự toán trong doanh nghiệp, phân tích thông tin nhằm phục vụ cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn. Để giúp cho nhà quản trị đưa ra quyết định phù hợp cần nghiên cứu các kỹ thuật kế toán quản trị hiện đại để áp dụng vào doanh nghiệp.  Bài viết đề cập đến các kỹ thuật kế toán quản trị hiện đại áp dụng trong doanh nghiệp

Từ khóa: kỹ thuật, hiện đại, kế toán quản trị

## 1. Ý nghĩa của việc áp dụng các kỹ thuật KTQT hiện đại

Nền kinh tế thế giới ngày một thay đổi với sự cạnh tranh gay gắt mang tính chất toàn cầu. Áp lực từ các đối thủ cạnh tranh, từ sự phát triển của công nghệ kỹ thuật buộc các doanh nghiệp (DN) phải xác định lại nền tảng kinh doanh, tìm kiếm các giải pháp cho sự tồn tại và phát triển. Trong một xã hội kết nối và toàn cầu hóa thì hệ thống thông tin luôn đóng vai trò quan trọng. Các thông tin hướng tới mục tiêu tạo lập các quyết định quản trị được thu thập từ hệ thống thông tin kế toán, đặc biệt là kế toán quản trị (KTQT). Hiện nay, các kỹ thuật [kế toán quản trị](http://tapchitaichinh.vn/ke-toan-kiem-toan/nghien-cuu-cac-ky-thuat-ap-dung-trong-ke-toan-quan-tri-chien-luoc-309980.html) hiện đại được phát triển, dần thay thế các kỹ thuật kế toán quản trị truyền thống. Tuy nhiên, trong thực tế, vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay chưa khẳng định đúng vai trò của nó do nhiều yếu tố như: văn hóa doanh nghiệp, quy mô doanh nghiệp…

Để vượt qua được thách thức này, các DN cần phải sử dụng các công cụ quản trị hiệu quả nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường, nâng cao khả năng cạnh tranh. Vì vậy, vận dụng các công cụ quản lý hiện đại của KTQT trong DN là cần thiết nhằm đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời.

## 2. Các kỹ thuật KTQT hiện đại trong doanh nghiệp

Từ đầu những năm 1980, một số kỹ thuật KTQT sáng tạo đã được phát triển như: kế toán chi phí dựa trên hoạt động, KTQT chiến lược, thẻ điểm cân bằng… Những kỹ thuật mới này được thiết kế để hỗ trợ các công nghệ hiện đại và quy trình quản lý mới như: Quản lý chất lượng toàn diện và hệ thống "Just In Time" và tìm kiếm lợi thế cạnh tranh, để đáp ứng những thách thức toàn cầu.  Cụ thể như sau:

***\** KTQT chiến lược**

KTQT chiến lược là việc cung cấp và phân tích dữ liệu KTQT về một DN và các đối thủ cạnh tranh được sử dụng trong phát triển và giám sát chiến lược của DN. Cooper và Kaplan nhấn mạnh, các kỹ thuật kế toán chiến lược được sử dụng để hỗ trợ chiến lược cạnh tranh tổng thể của DN, chủ yếu bằng sức mạnh của việc sử dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển chi phí sản phẩm và dịch vụ một cách tinh tế hơn.

**\* Phương pháp xác định chi phí theo hoạt động**

Phương pháp xác định chi phí theo hoạt động ABC là phương pháp xác định chi phí dựa trên các hoạt động, căn cứ vào mối quan hệ giữa chi phí và hoạt động tạo ra chi phí. Phương pháp này được thiết kế nhằm khắc phục các nhược điểm của những hệ thống tính giá thành truyền thống, đó là hệ thống tính chi phí theo hoạt động. Đây là phương pháp tính chi phí được sử dụng để tính thẳng chi phí chung vào các đối tượng tính chi phí. Những đối tượng này có thể là các sản phẩm, dịch vụ, quá trình, hoặc khách hàng… Phương pháp ABC cũng giúp cho nhà quản lý ra được những quyết định tương ứng với cơ cấu sản phẩm và chiến lược cạnh tranh của DN mình.

Khi áp dụng phương pháp ABC cần quan tâm 4 nội dung sau: Đối tượng chịu phí, tổng nguồn chi phí cần phân bổ, hoạt động và tiêu thức phân bổ. Về mặt lý thuyết vận dụng phương pháp ABC cần thực hiện các bước sau:

Một là, xác định các hoạt động. Để có thể thực hiện được phương pháp ABC, thì toàn bộ quá trình kinh doanh phải được chia ra làm nhiều nhóm các hoạt động. Những hoạt động này thường vẽ ra lưu đồ của quá trình để xác định được những hoạt động chính này. Để có thể thiết lập được những hoạt động cần thiết cho phương pháp ABC, những quy trình đồng nhất phải được nhóm lại với nhau.

Hai là, xác định tổng chi phí phát sinh. Một khi những hoạt động chính đã được xác định, thì tổng chi phí của từng hoạt động cần phải được tính toán. Trước tiên, nhóm chi phí liên quan đến từng hoạt động phải được ghi nhận. Để tính chính xác các chi phí này vào từng hoạt động, thì những tiêu thức phân bổ chi phí trong giai đoạn một, phải được ấn định cho từng nhóm chi phí.

Ba là, lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí. Các hoạt động được tính cho các sản phẩm bằng việc sử dụng tiêu thức phân bổ chi phí giai đoạn hai. Cũng như tiêu thức phân bổ chi phí của giai đoạn một, thông tin cần thiết cho tiêu thức phân bổ chi phí giai đoạn hai có thể không dễ dàng có sẵn để thể hiện các tỷ lệ tương ứng cho từng loại sản phẩm.

Bốn là, xác định chi phí đơn vị để phân bổ. Sau khi tập hợp chi phí và lựa chọn tiêu thức phân bổ thì việc xác định chi phí đơn vị là cơ sở để tập hợp chi phí theo đối tượng.

Năm là, tập hợp chi phí xác định theo đối tượng chịu phí. Trên cơ sở chi phí đơn vị và mức hoạt động cũng như sản xuất của từng đối tượng sẽ tiến hành lập chi phí cho từng đối tượng. Hệ thống chi phí theo phương pháp ABC đòi hỏi những thay đổi về tổ chức, chấp nhận của nhân viên, đầu tư vào phần mềm và phần cứng, thiết bị thu thập dữ liệu, và nhiều thứ khác nữa.

Mặc dù, phương pháp ABC đã được sử dụng thành công trong rất nhiều công ty lớn nhưng nó lại không đảm bảo việc hoàn vốn trong một thời gian ngắn. Sử dụng phương pháp nêu trên cho việc thực hiện phương pháp, rủi ro của việc chuyển đổi từ hệ thống tính chi phí truyền thống sang hệ thống ABC có thể giảm đi đáng kể.

***\** Điểm chuẩn Benchmarking**

Kỹ thuật này bao gồm việc xác định các kết quả thực tế và so sánh hiệu suất của DN với mục tiêu cải tiến. Có nhiều loại điểm chuẩn (Miller và cộng sự, 1992; McNair & Leibfried, 1992) nhưng chúng đều nhấn mạnh định hướng chiến lược bên ngoài đối với đối thủ cạnh tranh.

\*  **Kế toán chi phí chiến lược**

Theo Shank & Govindarajan (1993), các hệ thống chi phí đang dần dần đi vào quy trình quản lý chiến lược. Nghĩa là, các hệ thống chi phí phải xác định rõ ràng chiến lược và theo đuổi lợi thế cạnh tranh lâu dài.

\* **Kế toán thông lượng**

Hỗ trợ hệ thống quản trị sản xuất nhằm mục đích tối đa hóa thông lượng và qua đó, tối đa hóa lượng tiền có được từ hoạt động tiêu thụ.

\* **Quản trị chi phí trong môi trường sản xuất tinh gọn**

KTQT chi phí trong môi trường sản xuất tinh gọn là kế toán kiểm soát chi phí trên cơ sở giảm thiểu những gì không cần thiết. Kế toán tinh gọn là mô hình kế toán áp dụng cho những DN ứng dụng quy trình sản xuất tinh gọn. Mô hình này bao gồm những phương pháp như: Tổ chức và quản lý chi phí theo dòng giá trị, thay đổi kỹ thuật đánh giá hàng tồn kho và đưa thêm một số thông tin phi tài chính vào báo cáo tài chính công ty...

Kế toán tinh gọn nhằm giảm thiểu các chi phí  lãng phí trong quá trình sản xuất như: giảm chi phí hàng tồn kho, tìm cách loại bỏ sản phẩm dở dang, tìm kiếm nguyên vật liệu đầu vào với mức giá thấp… Ưu điểm của kế toán tinh gọn là cắt giảm chi phí được thực hiện ngay từ khâu thiết kế sản phẩm, thu mua nguyên vật liệu đầu vào đến khâu tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Qua đó, giúp nhà quản trị kiểm soát tốt chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh sản phẩm trên thị trường. Ngoài ra, còn giúp cho DN có sự phân cấp rõ ràng trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của nhân viên.

**Kế toán tính phí theo vòng đời sản phẩm**

Mục đích tính toán tổng chi phí của một sản phẩm trong suốt vòng đời của nó (từ thiết kế đến sự thoái trào) (Berliner & Brimson, 1988; Shields & Young, 1991). Kỹ thuật này thể hiện quan điểm kế toán dài hạn và định hướng đến thị trường, định hướng chiến lược và dài hạn.

**Bảng điểm cân bằng**

Bảng điểm cân bằng (BSC) là phương pháp quản lý hiện đại dựa trên mục tiêu, khái niệm thẻ điểm cân bằng lần đầu tiên được giới thiệu vào năm 1992 bởi hai giáo sư đại học Harvard là Robert S. Kaplan và David Norton nhằm thúc đẩy và đo lường hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh doanh. Theo đó, định hướng phát triển của DN được thể hiện bằng các chỉ tiêu, các mục tiêu được tổ chức đó xây dựng một cách hài hòa, cân đối dựa trên các ưu tiên quan trọng của tổ chức, DN.

Khái niệm BSC trong KTQT đã tạo lập nên điểm khởi đầu cho khái niệm về mục tiêu tổng thể của một DN là tạo ra giá trị kinh tế dài hạn với bốn viễn cảnh (tài chính, khách hàng, quy trình nội bộ và học hỏi phát triển) đã giúp cho các nhà quản lý có được bức tranh cân bằng về hiệu quả hoạt động hiện tại, cũng như các nhân tố là động lực tăng trưởng cho tương lai.

**3. Kết luận**

Nếu vận dụng hiệu quả các kỹ thuật này sẽ giúp cho việc kiểm soát và điều hành hoạt động kinh doanh của các nhà quản trị trong DN, qua đó sẽ giúp DN phát huy tối đa nguồn lực hiện có, đạt hiệu quả kinh doanh cao và tạo thế mạnh cạnh tranh trên thị trường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. *Bộ Tài chính (2006), Thông tư số 53/2006/TT-BTC hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong các DN;*
2. *Nguyễn Thị Minh Phương (2017), Một số phương hướng vận dụng công cụ quản lý của kế toán quản trị trong DN Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo khoa học;*
3. *http://eduviet.vn/tin-tuc/bsc-la-gi-khai-niem-the-diem-can-bang.html;*
4. *http://vasep.com.vn/; tapchitaichinh.vn.*